

Ngày	28,450 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.2%	-1.7%	-17.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	27,024 - 46,187
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,895
Số lượng CPLH (CP)	66,620,064
KLGD BQ 20 phiên (CP)	920
Sở hữu nước ngoài	1.7%
Beta	0.05
EPS	506
P/E	56.2

DT thuần

Q1/24

4,060

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2,512| -38.2%

YoY: ▼732| -15.3%

LN trước thuế

Q1/24

9.50

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.50| 58.3%

YoY: ▼14.8| -60.9%

LN sau thuế

Q1/24

8.25

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.50| 73.7%

YoY: ▼6.45| -43.9%

ROA

2023

0.4%

+/- YoY: ▼ 5.9%

DT thuần

2023

20,837

tỷ VNĐ

YoY: ▼473| -2.2%

LN trước thuế

2023

48.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼643| -92.9%

LN sau thuế

2023

44.4

tỷ VNĐ

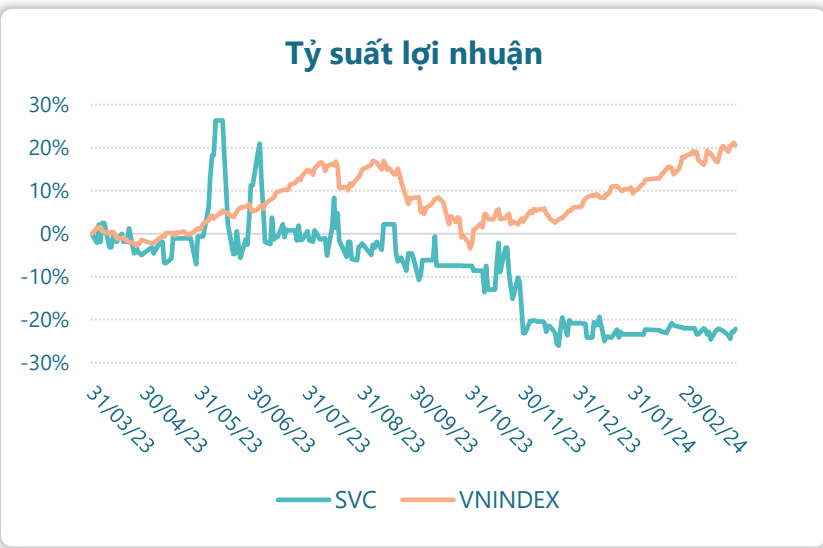
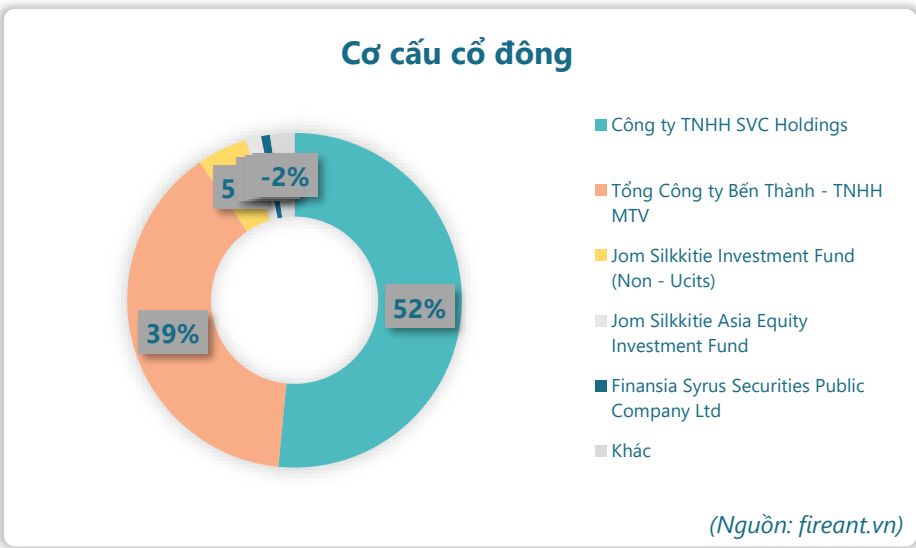
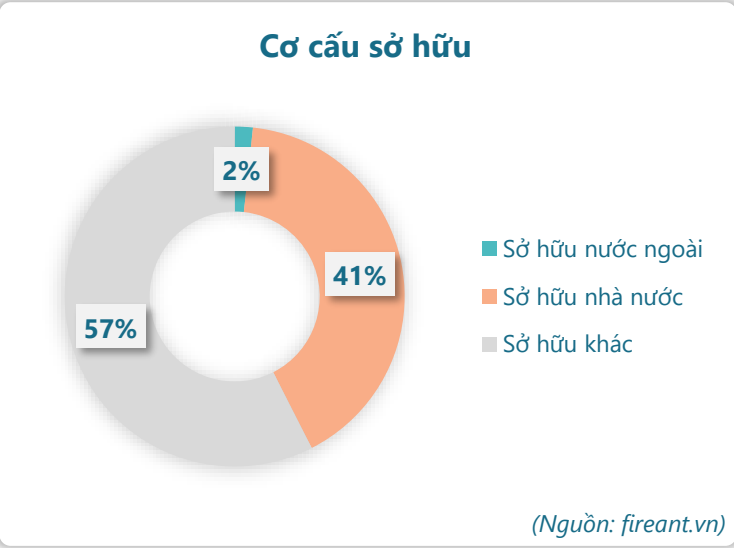
YoY: ▼542| -92.4%

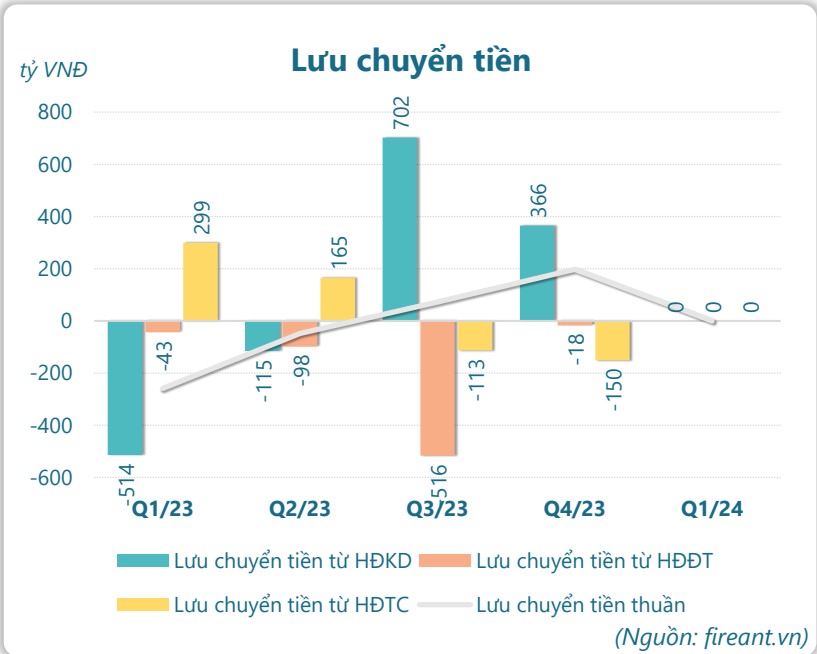
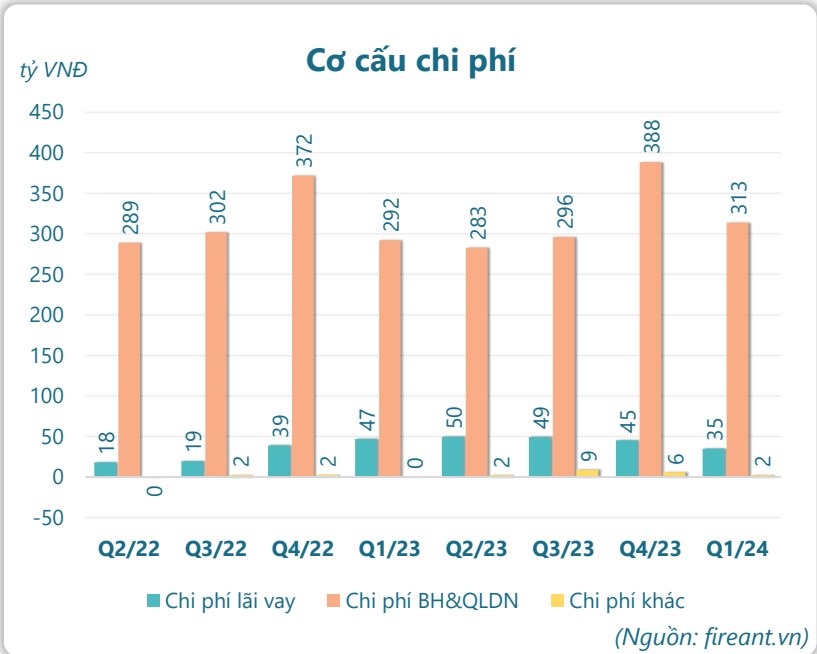
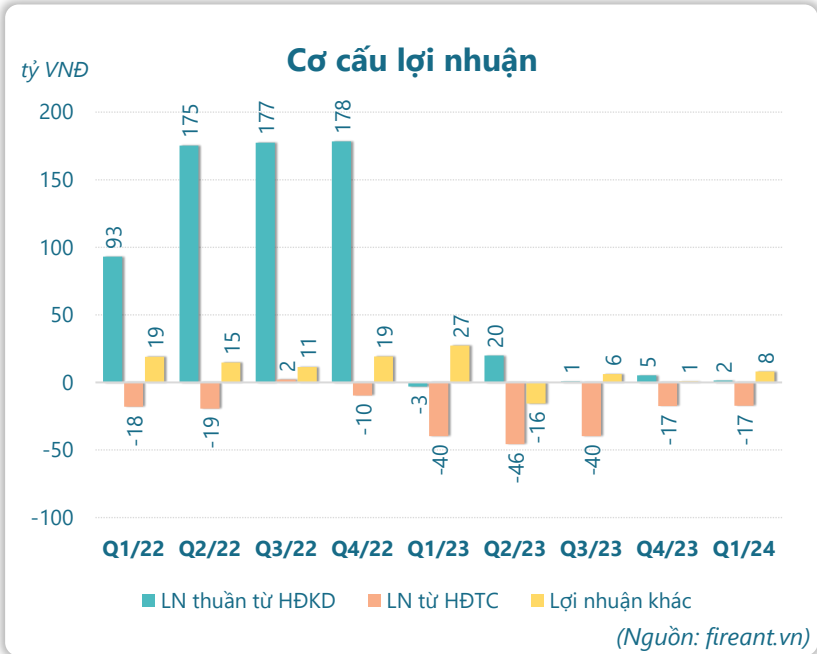
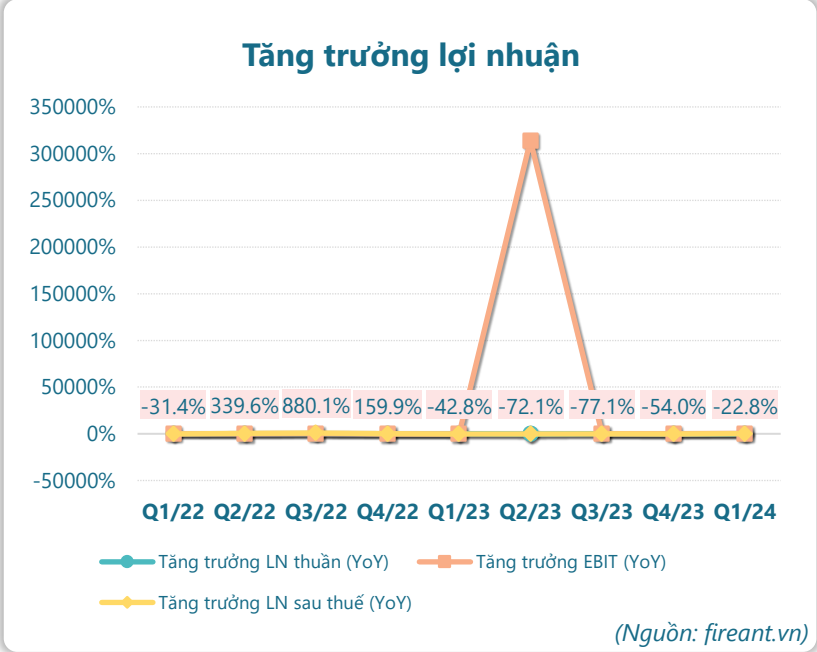
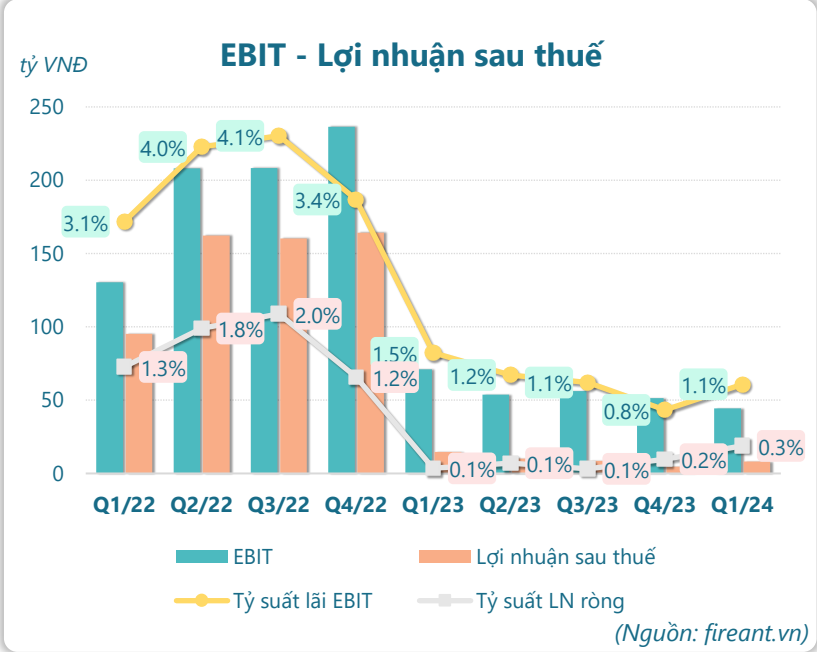
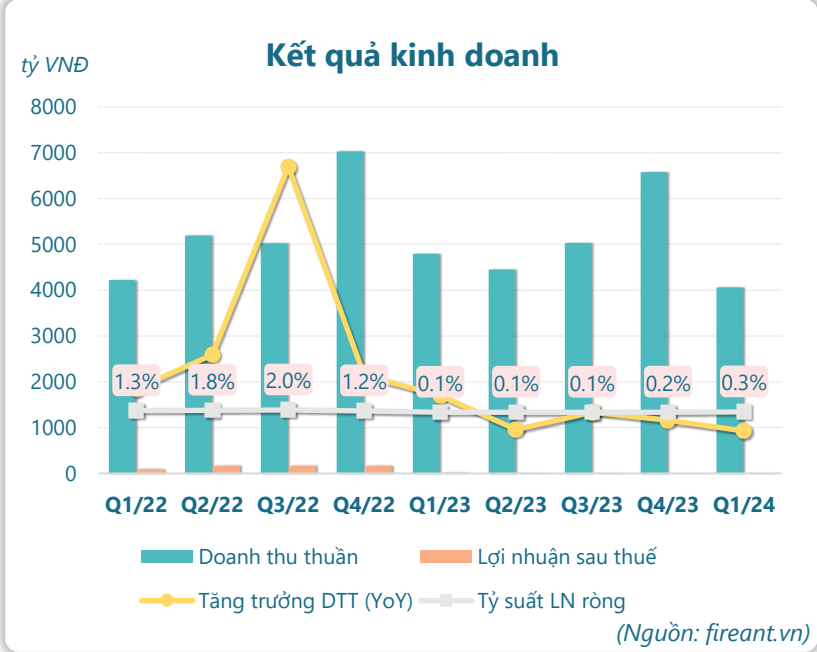
ROE

2023

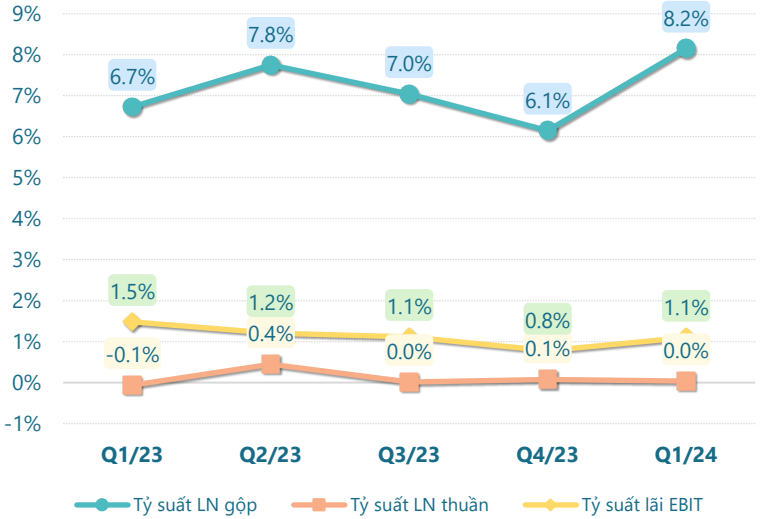
1.2%

+/- YoY: ▼ 14.2%



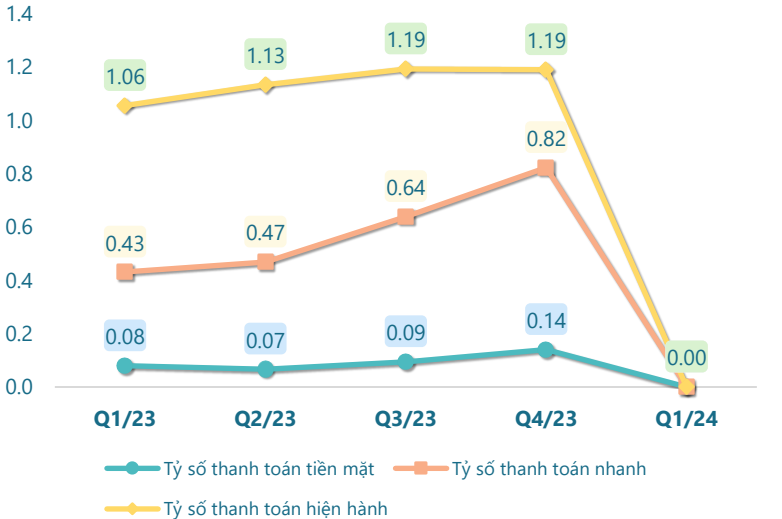


Tỷ suất lợi nhuận



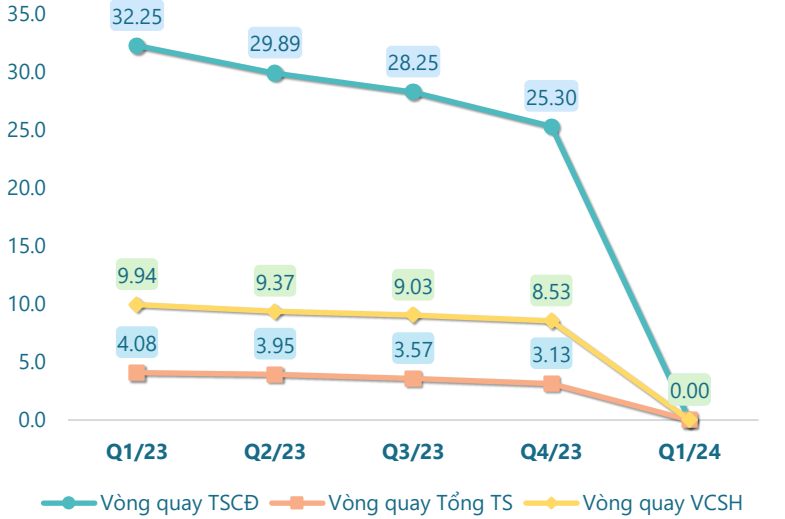
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



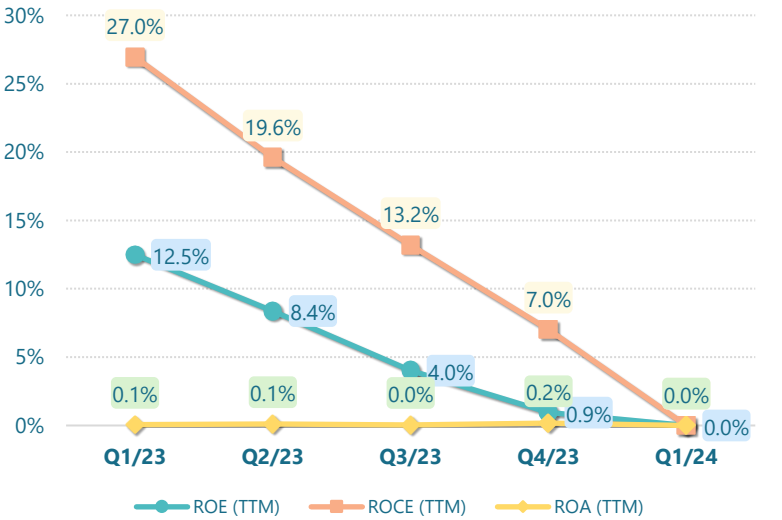
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



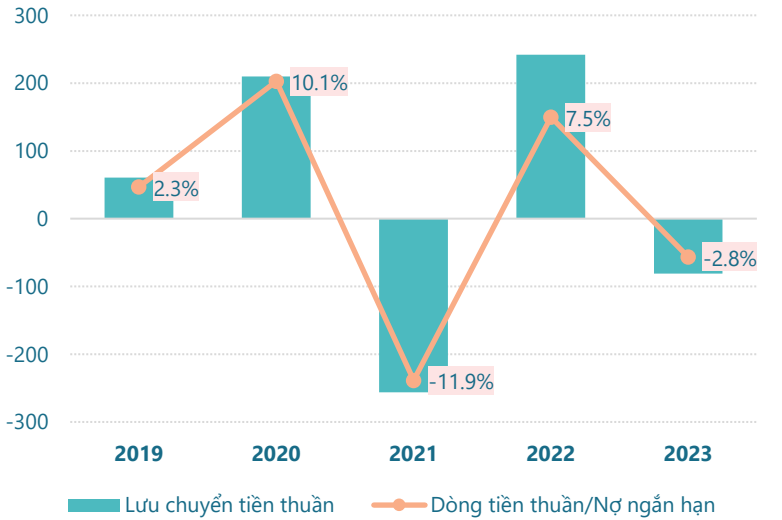
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



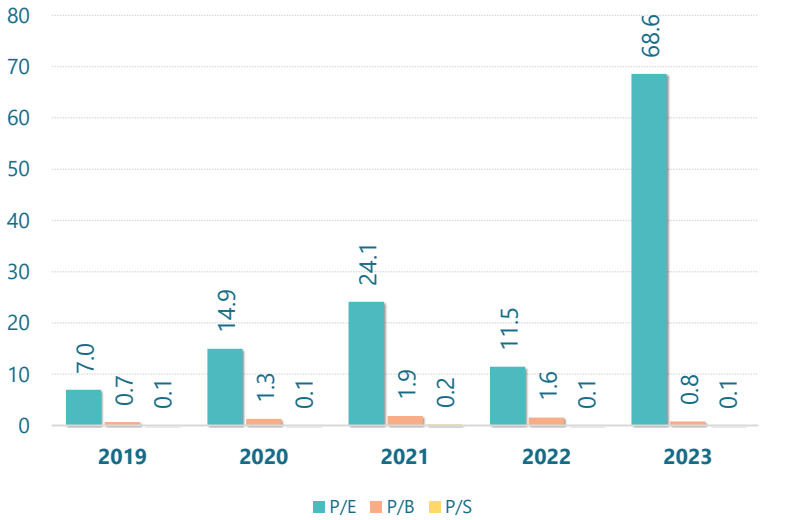
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)